

Bản án số: 270/2019/DS-PT
Ngày: 09 – 4 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng thi công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Hải

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Ông Nguyễn Bá Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Quỳnh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày ngày 02 và 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2019/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng thi công.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 1142/2018/DS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 742/2019/QĐ-PT ngày 20/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1506/2019/QĐ-PT ngày 20/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H

Địa chỉ: đường B, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có bà: Ngô Thu N, sinh năm 1966.

Địa chỉ: đường B, Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 21/12/2017). (có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Diệp Tố N, sinh năm 1983

Địa chỉ: đường Q, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn có bà: Đinh Thị Thu L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: đường H, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 07/12/2018) (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Trần Diệp Tố N là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 21/12/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Thu N trình bày:

Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H (sau đây gọi là Công ty Ngô H) có ký hợp đồng số 06.01/HĐTC ngày 30/6/2015 với bà Trần Diệp Tố N, nội dung hợp đồng là Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H xây nhà tại địa chỉ đường Q, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trọn gói cho bà Trần Diệp Tố N, với tổng giá trị hợp đồng thi công 1.151.280.000 đồng chưa có VAT, theo đó Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H phải xây 01 trệt, 01 lửng, 02 lầu, 01 mái.

Bên Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H đã hoàn thành công trình như trong thỏa thuận hợp đồng, chỉ còn bảo hành nhà, nhưng do bà Trần Diệp Tố N không trả tiền nên Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H không bảo hành, Nhà của bà Trần Diệp Tố N cũng đã được hoàn công.

Ngày 19/4/2016 Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H và bà Trần Diệp Tố N có làm bản cam kết, hai bên cùng thống nhất số tiền còn nợ như sau:

Tổng giá trị hợp đồng là 1.151.280.000 đồng

Trừ tiền bảo hành 34.538.400 đồng

Còn lại là 1.116.742.000 đồng (1)

Biên bản + hồ sơ quyết toán là 411.605.650 đồng (2)

=> Tổng cộng (1) + (2) = 1.528.347.650 đồng.

Bà Trần Diệp Tố N đã trả được 869.000.000 đồng. Nợ còn lại là 659.347.000 + 8.000.000 đồng (lãi suất 1% của 200.000.000 đồng tiền bà Trần Diệp Tố N vay) = 667.347.000 đồng.

Theo giấy cam kết hai bên thỏa thuận lãi là 1%/01 tháng (6.600.000 đồng). Như vậy bà Trần Diệp Tố N đã không trả tiền từ ngày 19/4/2016 đến ngày 19/8/2018 là 28 tháng = 184.800.000 đồng.

Nay yêu cầu bà Trần Diệp Tố N trả số tiền tổng cộng là 886.686.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 667.347.000 đồng, tiền lãi là 184.800.000 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà Trần Diệp Tố N và người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Diệp Tố N có bà Đinh Thị Thu L trình bày:

Ngày 30/6/2015 bà Trần Diệp Tố N và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H có ký hợp đồng số 06.01/HĐTC về việc xây mới công trình tại địa chỉ số đường Q, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị hợp

đồng là 1.151.280.000 đồng. Bà Trần Diệp Tố N đã thanh toán một khoản tiền để thực hiện việc thi công, số tiền còn lại sẽ thanh toán khi công ty hoàn tất công trình.

Bà không đồng ý với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn, số tiền không đúng như phần bà nợ, Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H làm ảnh hưởng đến kinh tế làm cho bà không có thu nhập. Chỉ đồng ý trả số tiền trên phiếu thu và Hợp đồng đã ký là 168.347.000 đồng. Bà xin trả làm 03 lần, hiện tại bà không có thu nhập. Riêng hợp đồng ép cọc bà không biết, trong hợp đồng không có quy định.

Trên phiếu thu bà đã trả là 1.360.000.000 đồng.

Biên bản cam kết ngày 19/4/2016 là chữ ký của bà, do về nhà ở rồi thì thấy nhà gặp nhiều vấn đề như dột, hư điện. Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H tự làm, tự đưa giấy tờ cho bà ký rồi sẽ coi lại như thế nào đó.

Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H đã thực hiện không đúng hợp đồng như đã ký kết. Cụ thể:

Về tiến độ thực hiện công trình: Bà Trần Diệp Tố N và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H ký hợp đồng thi công từ ngày 29/6/2015 đến ngày 29/10/2015. Đến ngày 14/12/2015 Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H Vẫn chưa tiến hành bàn giao nhà cho bà Trần Diệp Tố N. Không có biên bản nghiệm thu, không có biên bản bàn giao công trình, không có biên bản hoàn công. Do thời gian thuê nhà ở ngoài đã hết nên bà Trần Diệp Tố N phải dọn về nhà ở trong khi nhà chưa xong.

Thứ hai về chất lượng công trình không được đảm bảo: vì việc thi công chưa hoàn tất nhưng Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H đã ngưng thi công dẫn đến việc chất lượng công trình thi công không được đảm bảo, cụ thể bóng đèn ở các phòng vệ sinh tầng 1 và tầng 2 đều bị hỏng, không sáng. Phòng vệ sinh ở không có vòi cấp nước, các cửa sổ phía sau nhà đều bị hắt nước vào nhà, trong nhà bị thấm nước khi mưa lớn, ống thoát nước không âm tường, không có đường ống chờ âm tường của máy lạnh tại tầng trệt và tầng lửng...tất cả được ghi nhận tại Vi bằng số 170/2017/VB-TPLTB do Văn phòng Thừa phát lại quận Tân Bình lập ngày 25/3/2017. Trần Diệp Tố N đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H khắc phục lỗi kỹ thuật nhưng công ty không khắc phục mà lại yêu cầu bà Trần Diệp Tố N thanh toán hết số tiền còn lại.

Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Ngô Thu N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần và sửa đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, rút yêu cầu trả 8.000.000 đồng tiền lãi vay, tiền bảo hành là 34538.400 đồng và lãi 1%/tháng. Buộc bà Trần Diệp Tố N trả số tiền gốc là 659.347.600 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 143.408.103 đồng (lãi tính 9%/01 năm) từ ngày 19/6/2016 đến ngày 19/6/2018.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 1142/2018/DSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân đã tuyên:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xây dựng H.

Buộc bà Trần Diệp Tố N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H tổng số tiền là 802.755.703 đồng. Trong đó nợ gốc là 659.347.600 đồng và nợ lãi là 143.408.103 đồng phát sinh từ Hợp đồng thi công (hợp đồng giao nhận thi công) số 06-01-HĐTC ngày 30/6/2015, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Đình chỉ yêu cầu buộc bà Trần Diệp Tố N trả lãi vay 8.000.000 đồng, đình chỉ yêu cầu buộc bà Trần Diệp Tố N trả số tiền bảo hành nhà 34.538.400 đồng.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Kể từ ngày Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H có đơn yêu cầu thi hành án nêu bà Trần Diệp Tố N không trả tiền như bản án đã tuyên thì hàng tháng bà Trần Diệp Tố N còn phải trả thêm cho Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 07/12/2018, bà Trần Diệp Tố N có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án dân sự sơ thẩm số: 1142/2018/DSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, lý do việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không hợp lý cũng không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và đề nghị bổ sung trách nhiệm của ông Trần N và bà Nguyễn Thị Hồng H là chủ sở hữu căn nhà 120/29/8 Lê Văn Quới, khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bên đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của các đương sự làm trong hạn luật định nên hợp lệ, đề nghị Tòa án chấp nhận. Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm xác định thiếu người tham gia tố tụng ảnh hưởng đến việc xác định trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ của các bên đương sự. Cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm giao về cấp sơ thẩm xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức và thời hạn kháng cáo: Trong các ngày 20/11/2018 và ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân quận T đưa vụ án ra xét xử và ban hành Bản án số 1142/2018/DSST. Các đương sự có mặt tại phiên tòa. Đến ngày 07/12/2018, bị đơn – bà Trần Diệp Tố N có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 thì kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định và hợp lệ.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng thi công với bị đơn là bà Trần Diệp Tố N cư trú tại địa chỉ 120/29/8 Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân quận Bình Tân có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung:

Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Đối với Hợp đồng thi công công trình nhà ở gia đình số: 06-01/HĐTC ngày 30/6/2015:

Ngày 30/6/2015, Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H và bà Trần Diệp Tố N ký kết Hợp đồng thi công công trình nhà ở gia đình số: 06-01/HĐTC ngày 30/6/2015, trong đó Bên A là bà Trần Diệp Tố N là chủ đầu tư, Bên B là Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H là bên thi công, về việc thi công công trình tại địa chỉ: 120/29/8 Lê Văn Quới, khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H đã xây dựng xong theo Hợp đồng nhưng bà Trần Diệp Tố N chưa thanh toán đủ tiền theo thỏa thuận. Do đó Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H khởi kiện yêu cầu bà Trần Diệp Tố N thanh toán tiền còn thiếu và lãi suất phát sinh.

Hồ sơ vụ án thể hiện theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số HO1063/2008/Bình Hưng Hòa A thì chủ sở hữu nhà ở và

quyền sử dụng đất ở địa chỉ 120/29/8 Lê Văn Quới, khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là ông Trần N và bà Nguyễn Thị Hồng H. Bà Trần Diệp Tố N giao kết hợp đồng thi công với Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H nhưng không có văn bản thể hiện sự đồng ý của ông Trần N và bà Nguyễn Thị Hồng H. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hai bên giao kết hợp đồng là dựa vào mối quan hệ quen biết.

Theo quy định tại Khoản 1, khoản 2 Điều 2 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 thì:

“1. Hợp đồng xây dựng là hợp đồng dân sự được thỏa thuận bằng văn bản giữa bên giao thầu và bên nhận thầu để thực hiện một phần hay toàn bộ công việc trong hoạt động đầu tư xây dựng.

2. Bên giao thầu là chủ đầu tư hoặc đại diện của chủ đầu tư hoặc tổng thầu hoặc nhà thầu chính”.

Đồng thời, Điều 388 Bộ luật dân sự 2005 quy định *“Hợp đồng dân sự là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự”.*

Từ những quy định như trên nhận thấy Hợp đồng thi công xây dựng mà nguyên đơn và bị đơn giao kết là một loại hợp đồng dân sự mà việc giao kết hợp đồng sẽ phát sinh quyền, nghĩa vụ dân sự. Xét hợp đồng thi công mà hai bên giao kết không thể hiện chủ đầu tư là bà Trần Diệp Tố N có được sự đồng ý chủ sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở địa chỉ 120/29/8 Lê Văn Quới, khu phố 16, phường Bình Hưng Hòa A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh hay không. Trong khi bà Trần Diệp Tố N không có quyền định đoạt đối với nhà đất nêu trên nhưng lại đứng ra giao kết hợp đồng xây dựng với nguyên đơn là chưa phù hợp với quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm cũng không đưa ông Trần N và bà Nguyễn Thị Hồng H tham gia tố tụng để làm rõ việc ký kết Hợp đồng thi công giữa bà Trần Diệp Tố N và Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H có được sự đồng ý của ông bà hay không. Bên cạnh đó cũng cần làm rõ vốn đầu tư xây dựng là do ai bỏ ra. Từ đó cấp sơ thẩm mới có căn cứ đánh giá Hợp đồng giao kết giữa hai bên có phù hợp với quy định của pháp luật hay không. Trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ thì ai là người phải thực hiện nghĩa vụ đó.

Hơn nữa theo khoản 1 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 thì *“Trước khi khởi công xây dựng công trình chủ đầu tư phải có giấy phép xây dựng”.* Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập Giấy phép xây dựng công trình, bản vẽ thiết kế xây dựng đã được phê duyệt để xem xét, đánh giá, trong nội dung tranh chấp của các đương sự có thể hiện việc bị đơn cho rằng Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H xây dựng công trình không đúng kỹ thuật dẫn đến chất lượng công trình không đảm bảo. Tòa án cấp sơ thẩm cần thu thập chứng cứ nêu trên mới đảm bảo đánh giá khách quan, toàn diện nội dung vụ án. Trong khi chưa thu thập chứng cứ và chưa đưa người tham gia tố tụng nhưng cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chưa đủ căn cứ.

[3.2] Đối với số tiền Công ty cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng H yêu cầu bà Trần Diệp Tố N thanh toán:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ còn lại là 659.347.000 đồng + 8.000.000 đồng (lãi suất 1% của 200.000.000 đồng tiền bà Trần Diệp Tố N vay) = 667.347.000 đồng theo Giấy cam kết ngày 19/4/2016.

Xét thấy, trong Giấy cam kết ngày 19/4/2016, hai bên thống nhất số tiền bà Trần Diệp Tố N còn nợ theo Hợp đồng thi công số: 06-01/HĐTC ngày 30/6/2015 là 659.347.000 đồng. Ngoài ra còn có 8.000.000 đồng tiền lãi do bà Trần Diệp Tố N nhờ mượn nợ 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ngô Thu N thừa nhận bà là người cho bà Trần Diệp Tố N vay số tiền 200.000.000 đồng nêu trên. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã không thu thập chứng cứ và điều tra rõ về số tiền này là tiền vay mượn riêng hay là tiền thi công công trình. Nếu là tiền vay mượn thì ai là người cho vay mượn và nghĩa vụ trả nợ là của ai.

Qua những nhận định nêu trên cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và có những thiếu sót trong việc thu thập chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn – bà Trần Diệp Tố N, hủy bản án sơ thẩm.

[5] Từ những phân tích nêu trên và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thu thập và đánh giá chứng cứ, cũng như cần đưa thêm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng mới giải quyết toàn diện và triệt để vụ án mà cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, nên chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại vụ án theo quy định pháp luật.

[6] Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn - bà Trần Diệp Tố N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 388 Bộ luật dân sự 2005
- Khoản 1 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn – bà Trần Diệp Tố N.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 1142/2018/DSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Diệp Tố N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại cho bà Trần Diệp Tố N 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0030857 ngày 27/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu (T.20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Như Hà

Nguyễn Bá Thịnh

Phùng Văn Hải

